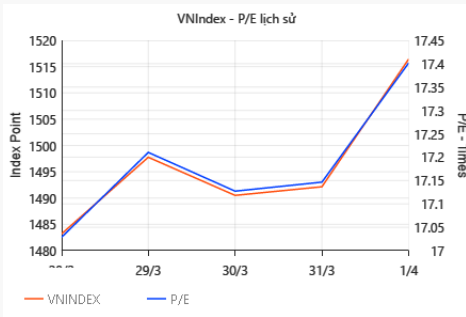
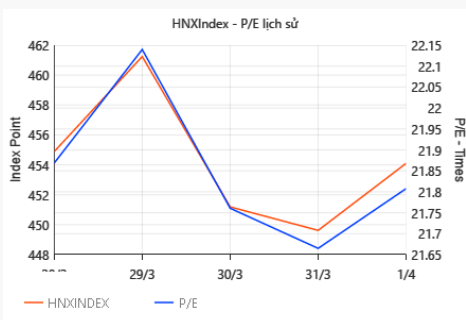


**VN-INDEX**



Điểm số	<b>1,516.44</b>
Tuần qua (WoW)	1.20%
Từ đầu năm (YTD)	1.21%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	4.25%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	4.59%
P/E	17.4
P/B	2.69

**HNX -INDEX**



Điểm số	<b>454.10</b>
Tuần qua (WoW)	-1.66%
Từ đầu năm (YTD)	-4.20%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	10.43%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	2.07%
P/E	21.8
P/B	2.5

**THỊ TRƯỜNG VƯỢT CẢN BẤT NGỜ**

**NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC**

Một tuần sóng gió của thị trường dù nhìn về mặt điểm số lại là một tuần xanh điểm cũng như VN-Index bứt phá qua được ngưỡng cản 1,500. Tiêu điểm tuần qua là những nỗ lực mạnh tay làm trong sạch thị trường rất rõ ràng của chính phủ khi Chủ tịch FLC hay nhiều vị trí cấp cao trong các cơ quan quản lý đều không có ngoại lệ. Nhìn chung phản ứng hôm thứ 6 đã cho thấy dòng vốn không thể hiện nhiều dấu hiệu hoảng loạn khi tăng trưởng kinh doanh vẫn đang dẫn sóng nhiều cổ phiếu. Nhiều cổ phiếu lớn, bluechip đã có thêm cơ hội để hút dòng vốn thoát ra từ nhóm đầu cơ.

Nhìn chung các tác động từ việc làm trong sạch, tăng tính minh bạch của thị trường rõ ràng là yếu tố tích cực trong dài hạn. Cơ hội để dòng vốn tìm đến các mã tăng trưởng với yếu tố cơ bản tốt sẽ tăng lên khi loại bỏ đi các mã cổ phiếu bị thao túng thường xuyên hút lượng lớn thanh khoản của thị trường. Bên cạnh đó, các nỗ lực này sẽ cải thiện hình ảnh của thị trường chứng khoán Việt Nam, và có thể tác động tích cực tới khả năng thu hút vốn ngoại, bộ phận nhà đầu tư vốn đang duy trì lực rút ròng trong hơn 2 năm qua.

**CHIẾN THUẬT GIAO DỊCH**

Thị trường đã có một tuần giao dịch mà có lẽ là quan trọng và cho thấy tín hiệu về việc có thể thoát ra được khỏi trạng thái đi ngang giằng co kéo dài suốt nhiều tuần, với nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn nổi lên là nhóm có khả năng dẫn dắt. Các chiến lược giao dịch ngắn và trung hạn nên bám theo sự chuyển động này của dòng tiền.

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ**

**Danh mục Nắm giữ & Danh mục Giao dịch: không điều chỉnh trong tuần.**

Nội dung	Tr.	Nội dung	Tr.
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ GUOTAI JUNAN VIỆT NAM**
**Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)**
**Kỳ đầu tư: 6-18 tháng**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Vượt mục tiêu	Tổng biến động
BID	24/02/22	1	44,600	Mua	55,000	17.0%	24.0%		-0.6%
TCB	27/01/22	1	52,400	Mua	64,500	23.1%	28.2%		-4.0%
MWG*	06/08/21	3	114,000	Nắm giữ	122,300	7.3%		27.6%	220.7%
CTG	04/08/21	1	33,200	Mua	38,400	15.7%	16.2%		-0.5%
TDM	30/07/21	1	30,050	Mua	40,000	33.1%	0.3%		32.8%
HAH*	03/08/21	3	49,000	Nắm giữ	60,000	22.4%		62.7%	309.4%
OCB*	02/08/21	2	24,300	Mua	27,700	14.0%	7.8%		24.0%
VHM*	31/05/21	2	77,600	Nắm giữ	77,500	0%	1.8%		31.2%
SZC*	23/04/21	1	35,750	Nắm giữ	41,000	14.7%		86.8%	114.3%
DHC*	30/10/20	1	35,440	Giảm tỷ trọng	39,760	17.1%		108.2%	133.6%
ACB*	05/02/21	2	22,830	Nắm giữ	29,110	27.5%		14.7%	85.6%
VPB*	05/02/21	2	22,820	Nắm giữ	24,670	8.1%		56.5%	174.5%
MBB	11/06/21	3	29,185	Tăng tỷ trọng	32,593	11.7%		2.2%	163.1%
VIB*	05/02/21	1	25,297	Nắm giữ	32,157	27.1%		49.0%	89.4%
TPB*	05/02/21	1	19,778	Nắm giữ	25,556	29.2%		61.4%	108.6%
PNJ*	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	6.3%		39.5%	129.8%
SBT*	02/08/20	2	20,550	Nắm giữ	24,000	16.8%		8.0%	31.4%
QNS*	08/02/21	1	37,200	Mua	54,000	45.2%	5.1%		38.2%

(\*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

**Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)**
**Kỳ đầu tư: 3-6 tháng**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk/ Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
BMC	11/10/21	25,200 - 27,200	45,200	21,100	1:3	-11.4%
TNG	24/08/21	25,060 - 26,450	34,780	23,600	1:3	47.1%
SLS	18/08/21	131,000 - 147,000	212,000	125,000	1:3	5.3%
BWE	16/07/21	35,000 - 36,000	45,000	32,900	1:3	45.6%
LAS*	21/06/21	13,000 - 14,000	19,000	11,800	1:2.3	43.6%
ABI*	17/06/21	45,614 - 49,123	65,789	42,982	1:2.7	21.9%
VND*	09/06/21	15,100 - 16,100	21,500	14,000	1:2.5	96.9%
DPG*	31/05/21	27,500 - 28,929	43,571	25,000	1:4	177.6%
GVR	28/05/21	26,300 - 29,500	48,400	23,900	1:3.5	17.1%
BID	28/05/21	36,400 - 38,400	51,600	33,600	1:3	15.5%
SSI*	20/05/21	25,100 - 26,950	35,250	23,100	1:2	59.2%
SGR	12/05/21	25,500 - 28,500	44,000	24,000	1:3.5	9.8%
BSR*	11/05/21	14,900 - 16,100	22,000	13,600	1:2.3	61.5%
SMC*	11/05/21	34,800 - 37,500	50,000	31,000	1:2	11.5%
BCG*	12/04/21	13,200 - 13,600	17,533	12,333	1:3	97.8%
GMD*	07/04/21	33,800 - 35,000	53,800	32,700	1:5	65.7%
STB*	30/03/21	19,500 - 21,000	28,500	18,300	1:3	53.3%
TTF*	29/03/21	6,900 - 7,500	13,000	6,200	1:4	124.7%
VIC*	26/03/21	96,900 - 101,300	128,900	95,100	1:4.5	-19.0%
VCB	18/03/21	74,530 - 76,250	97,000	72,700	1:6	8.6%
GEG*	08/03/21	16,550 - 17,650	25,700	15,455	1:4	50.1%
FCN*	08/03/21	13,700 - 14,700	21,700	13,100	1:4.5	89.5%
PVD*	05/03/21	23,500 - 25,500	40,000	21,900	1:4	30.6%
TIG*	05/03/21	7,545 - 8,455	13,636	7,273	1:4.5	225.3%
GAS*	17/02/21	80,000 - 83,500	117,000	73,700	1:3.5	31.4%
CNG*	17/02/21	19,900 - 21,000	29,500	18,600	1:3.5	77.6%
CCL*	17/02/21	10,000 - 11,000	18,000	8,700	1:3	44.5%
SAM*	17/02/21	10,730 - 11,590	21,555	9,770	1:5	68.2%
LAF*	27/01/21	12,800 - 14,500	21,500	11,800	1:2.5	61.4%
VSH*	25/01/21	18,000 - 19,700	30,000	16,900	1:3.5	57.4%
MSR*	21/12/20	19,000 - 21,000	31,000	17,800	1:3	52.4%
SFI*	09/12/20	29,200 - 31,000	46,500	27,700	1:5	169.4%
PGV*	23/11/20	13,810 - 14,762	23,810	12,571	1:4	136.4%
CKG*	19/11/20	8,230 - 8,650	11,300	7,890	1:3.5	267.6%
DRI*	20/10/20	4,430 - 4,930	9,930	3,630	1:4	273.2%

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Trong tuần mà sự việc FLC đã tác động mạnh đến nhóm cổ phiếu nhỏ khi chỉ số VNSmallcap điều chỉnh mạnh nhất trong rổ cổ phiếu so sánh của chúng tôi (-2.9% W-o-W) thì chỉ số VN30 (+3%) hút dòng tiền chạy rút khỏi nhóm đầu cơ và là trụ đỡ cho thị trường.

Chính nhờ sự bứt phá của nhiều bluechip như FPT, MWG và đáng ngạc nhiên là cả VNM, thị trường đã có một tuần tăng điểm tích cực vượt qua nhiều biến động đến từ các thông tin bất giữ, xử lý kỷ luật nhằm thanh lọc thị trường,

Khối ngoại quay lại mua ròng khá lớn và tăng dần đều tại các ngày trong tuần vừa qua với đến từ hoạt động từ Chứng chỉ lưu ký VNDiamond tại Thái Lan.

Vụ việc FLC trong tuần cũng khiến cho nhiều Ngân hàng đã ngay lập tức mạnh tay khoá van tín dụng Bất động sản. Điều này sẽ hạ nhiệt và có thể làm đóng băng một số bộ phận của thị trường nhà đất nhưng thực tế việc này có thể giúp kiềm chế đà tăng giá đất (đã khá mạnh tại nhiều địa phương) và từ đó duy trì lực cầu thị trường. Dù vậy thì có thể một số đợt mở bán của nhiều DN niêm yết trong các quý tới sẽ chịu tác động ngắn hạn, chúng ta có thể kể tới KDH, NLG, VHM.

Báo cáo vĩ mô quý I vừa ra khẳng định lại xu hướng hồi phục đã hình thành và việc này đã nằm trong dự báo của chúng tôi. Việc sống chung với dịch vẫn được duy trì đưa sự bình thường trở lại với ngày một nhiều hoạt động kinh tế - xã hội, thêm vào đó là sự trở lại của khách du lịch quốc tế từ giữa tháng 3, chúng tôi cho rằng tốc độ hồi phục sẽ tiếp tục tăng trong các quý sắp tới.

Mặc dù vậy, như đã trao đổi với các nhà đầu tư, lạm phát vẫn sẽ luôn là câu chuyện chính của 2022. Con số lạm phát công bố thấp hơn một chút so với dự báo của Bộ Tài chính là do lạm phát hiện mới bắt đầu gây áp lực tới hoạt động sản xuất (tư liệu đầu vào) và hoạt động giao thông (giá xăng). Áp lực sẽ sớm lan toả sang các nhóm hàng khác, đặc biệt sẽ bổ sung áp lực giá từ giáo dục sau khi mở cửa trường học trở lại vào năm học mới. Áp lực lạm phát nhiều khả năng sẽ khiến Ngân hàng nhà nước phải thắt chặt chính sách tiền tệ vào cuối năm và đây là rủi ro khá lớn cho thị trường chứng khoán nói chung.

### Đi vào một số ngành:

**Xây dựng** thực sự vẫn đang gặp khó khăn từ thế gọng kìm: vốn đầu tư công giải ngân chậm trong khi giá vật liệu xây dựng tiếp tục neo cao.

**Đệt may và Thủy sản** chính là 2 nhóm xuất khẩu nổi bật trong quý với chỉ số IIP và sản lượng xuất khẩu của 2 ngành ngày đều tăng tương ứng khoảng 23% cho dệt may và gần 40% cho thủy sản.

**Hàng không** (vận tải hành khách) sẽ là nhóm phục hồi mạnh nhất với nền rất thấp của các năm trước (tăng gần 19%) và sẽ tiếp tục trong các quý tới với việc khách quốc tế quay trở lại (tăng 89% trong quý 1), dù vậy thì chi phí nhiên liệu sẽ là yếu tố tiêu cực khá rõ ràng. Bên cạnh đó thì HVN vừa tiếp tục báo lỗ trong năm 2021.

Doanh số **bán lẻ** tăng 5.8% trong quý 1 nhưng tăng tốc vào tháng 3 với mức tăng 10.65% y-o-y. Triển vọng hồi phục của sức tiêu dùng đang thể hiện trong báo cáo tháng từ đầu năm của nhiều doanh nghiệp bán lẻ như PNJ, MWG, DGW. Tuy vậy thì áp lực lạm phát tăng dần sẽ tác động trực tiếp tới đà hồi phục của nhu cầu trong các tháng tới.

**VN-INDEX**



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

**Nhận định**

VNINDEX có tuần tăng 1.2%, mở cửa tuần thấp hơn tham chiếu và cao hơn mức thấp nhất tuần, đóng cửa tuần cao hơn mở cửa và xấp xỉ mức cao nhất tuần, khối lượng giao dịch cả tuần cao hơn tuần liền trước và cao hơn trung bình.

Về diễn biến cụ thể, VNINDEX có ngày đầu tuần mở cửa tiêu cực và sau đó tiếp tục suy giảm nhưng đã có sự hồi phục đáng kể trong ngày và thu hẹp biên độ giảm khi đóng cửa. Lực bán đến ngày hôm sau thì cũng đã không còn và thị trường dễ dàng hồi phục. Thứ tư và thứ năm là hai ngày mà thị trường giao dịch giằng co và thận trọng nhưng điều có thể nhận thấy là lực mua hỗ trợ ở vùng giá thấp vẫn hiện hữu rất rõ ràng. Và đến phiên giao dịch ngày thứ sáu cuối tuần thì VNINDEX đã tăng điểm mạnh mẽ, khối lượng giao dịch cả ngày lớn và đóng cửa xấp xỉ mức cao nhất ngày cũng như tuần.

VNINDEX có mức đóng cửa tuần cao nhất kể từ giữa tháng 01/2022 và cũng là tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp, đó đều là những tín hiệu tích cực. Trong những nhận định trong tuần, chúng tôi có đề cập đến việc thị trường cần một nhóm cổ phiếu hay vốn hóa nào đó

dẫn dắt để có thể thoát khỏi trạng thái đi ngang mấy tháng nay. Và trong tuần vừa qua thì chúng ta đã thấy việc nhóm vốn hóa lớn khả năng cao là nhóm dẫn dắt đó.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,430 – 1,450
Kháng cự	1,600 – 1,610

## NEWS- TIÊU ĐIỂM

### CTCP Đầu tư Thế giới Di động – MWG VN

Theo tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2022, HĐQT Đầu tư Thế Giới Di Động (HoSE: MWG) sẽ trình phương án chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 10% và cổ phiếu tỷ lệ 100%. Theo đó, doanh nghiệp dự kiến phát hành 732 triệu cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn gấp đôi lên 14.644 tỷ đồng.

### CTCP Vĩnh Hoàn- VHC VN

CTCP Vĩnh Hoàn (mã chứng khoán VHC - sàn HOSE) công bố tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, đại hội dự kiến tổ chức ngày 20/4 tại TP.HCM. Theo đó, trong năm 2022, công ty đặt kế hoạch doanh thu 13.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.500 tỷ đồng, lần lượt tăng 43,6% và 36,5% so với thực hiện trong năm 2021. Về kế hoạch đầu tư, công ty dự kiến đầu tư 1.530 tỷ đồng trong năm 2022. Trong năm 2021, công ty dự kiến cổ tức bằng tiền mặt là 20%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận 2.000 đồng. Bước sang năm 2022, mức cổ tức dự kiến 20% bằng tiền và 20% bằng cổ phiếu.



## THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

### 1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)

#### Các trạng thái đã chốt lời một phần của Danh mục

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Giá đóng cửa tại ngày chốt	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
CEO*	06/04/21	13,000 – 13,700	19,000	11,900	70,800	416.8%	76,500	458.4%
DIG*	08/04/21	25,667 – 26,522	40,211	23,186	97,000	265.7%	104,500	294.0%

#### Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
CEO*	06/04/21	13,000 – 13,700	19,000	11,900	1:3	508.0%	100,000	629.9%
DIG*	08/04/21	25,667 – 26,522	40,211	23,186	1:4	322.3%	125,200	372.1%
IDC*	28/05/21	36,000 – 38,500	56,000	33,000	1:3	55.1%	59,700	55.1%
SGP*	01/12/20	10,500 – 11,000	18,500	9,500	1:5	281.8%	42,000	281.8%
SMC*	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36*	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS*	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS*	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC*	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

#### Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

#### Các trạng thái đã cắt lỗ

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

### 2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)

#### Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
MWG*	08/02/21	2/3	128,500	154,500	20.2%	133.4%	06/08/21	184,000	+19.1%
VHM*	16/11/20	1/2	76,600	88,315	15.3%	33.9%	31/5/21	102,300	+15.8%
HAH*	31/05/21	2/3	28,200	35,100	24.5%	105.5%	03/08/21	60,000	+70.9%
OCB*	20/05/21	1/2	20,720	24,800	19.7%	17.3%	02/08/21	27,700	+11.7%
HAH	02/04/21	1 / 2	24,650	29,800	20.9%	14.4%	31/05/21	35,100	+17.8%
MBB*	05/02/21	2 / 3	39,400	27,000	9.1%	130.6%	11/06/21	44,000	+62.9%
SBT*	02/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	08/02/21	24,000	+8.1%
ACB*	28/09/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	05/02/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/09/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	05/02/21	40,000	+46.0%
MBB*	28/09/20	1 / 3	17,087	20,000	17.0%	44.8%	05/02/21	27,000	+35.0%
MWG*	31/07/20	1 / 3	73,470	123,000	67.4%	74.9%	08/02/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/07/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	08/02/21	86,000	+15.9%

(\*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

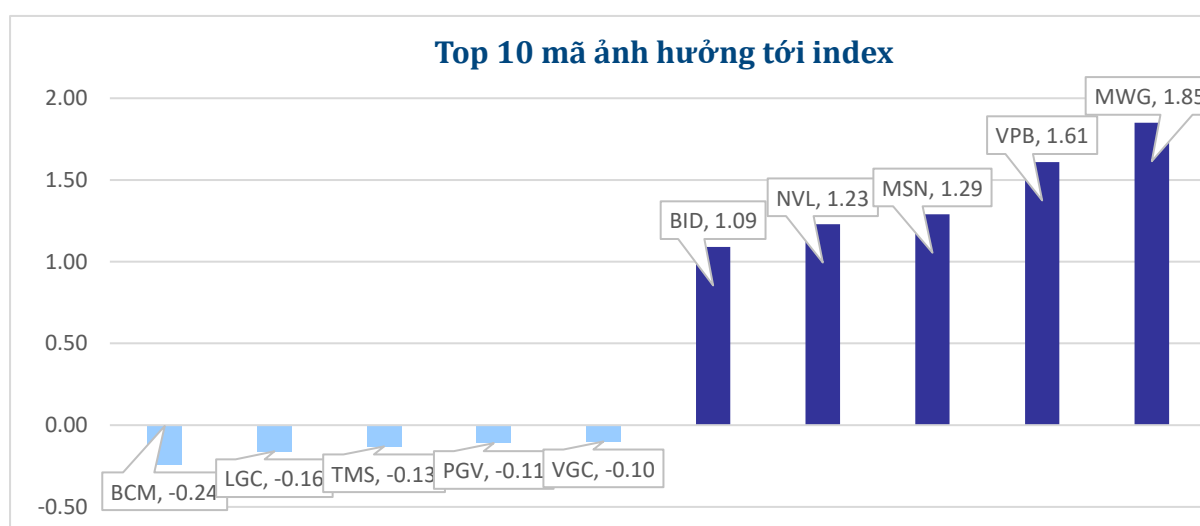
Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

**FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA**
**BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN**

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1,516.44	1.63%	24.29	967.67	26,699.0	330	40	125
Vn30 - Index	1,542.47	2.25%	33.94	200.54	10,027.1	29	0	1
Vn - Mid	2,231.61	1.53%	33.66	309.92	9,103.2	49	5	16
VN - Small	2,240.62	1.30%	28.67	262.74	4,518.7	130	21	75
HNX - Index	452.82	0.71%	3.20	114.98	2,925.8	115	108	118
Upcom - Index	117.19	0.13%	0.15	114.50	1,700.6	213	113	224

**THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN**

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	26,699.03	22.45%	967.67	41.36%
HNX	2,925.80	-12.34%	114.98	-5.67%

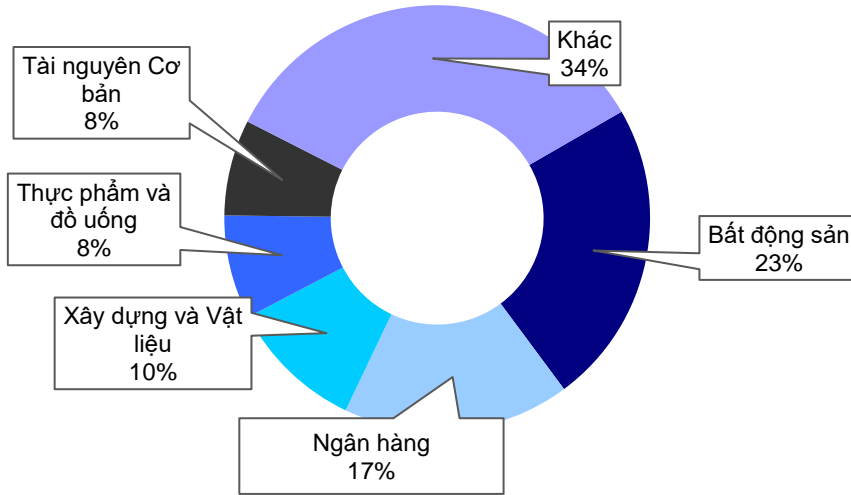
**CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN**


Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)	Top GTGD (tỷ đồng)	Độ biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)	Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)					
FLC	100.09	VPB	1,403.5	ROS	630%	MWG	7.0%	PVC	-6.8%
ROS	88.43	FLC	1,049.9	FLC	534%	DPR	6.9%	PVS	-3.2%
VPB	36.86	HPG	892.5	PNJ	467%	LDG	6.8%	PVD	-2.6%
HQC	27.64	MWG	631.9	VPB	356%	CII	6.2%	ROS	-2.0%
HPG	19.70	ROS	593.0	BVH	307%	PNJ	6.1%	PVT	-1.6%

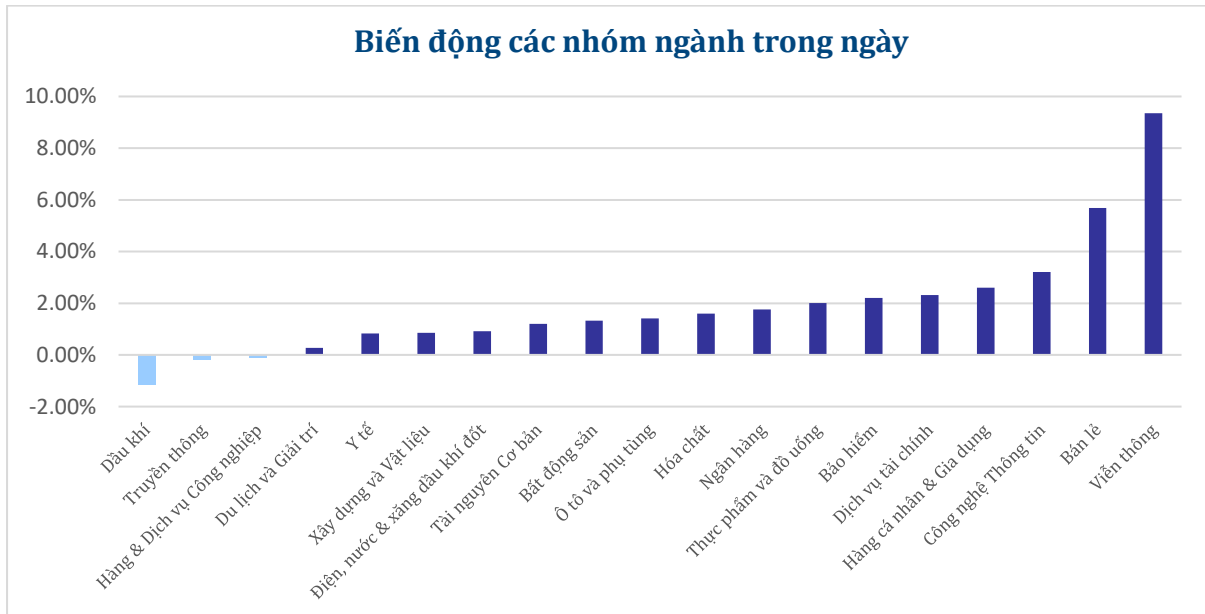


**NHÓM NGÀNH**

**Thanh khoản ngành trong ngày**



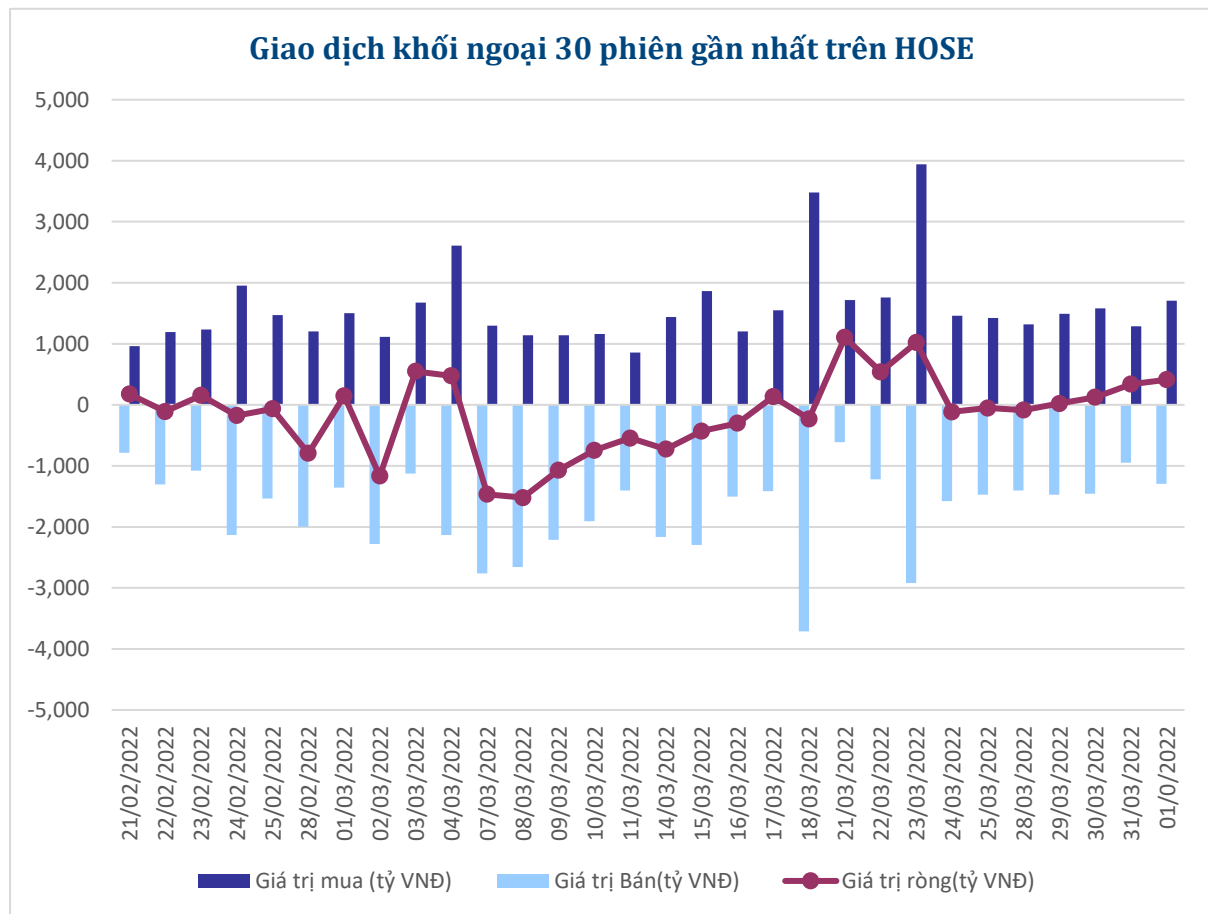
**Biến động các nhóm ngành trong ngày**



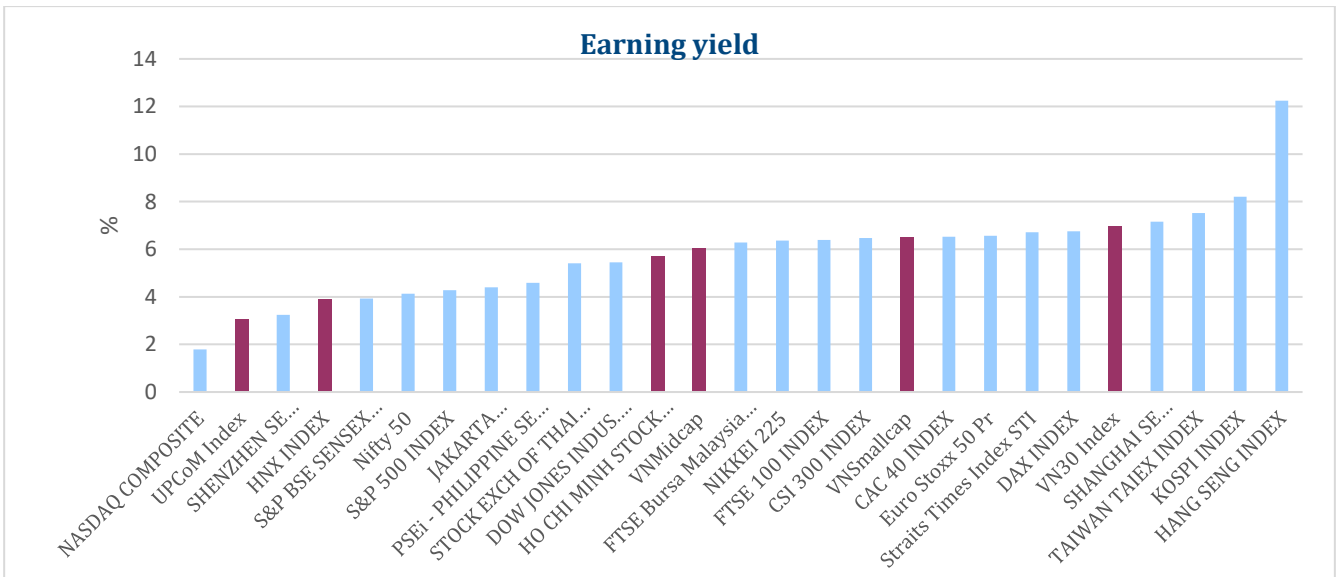
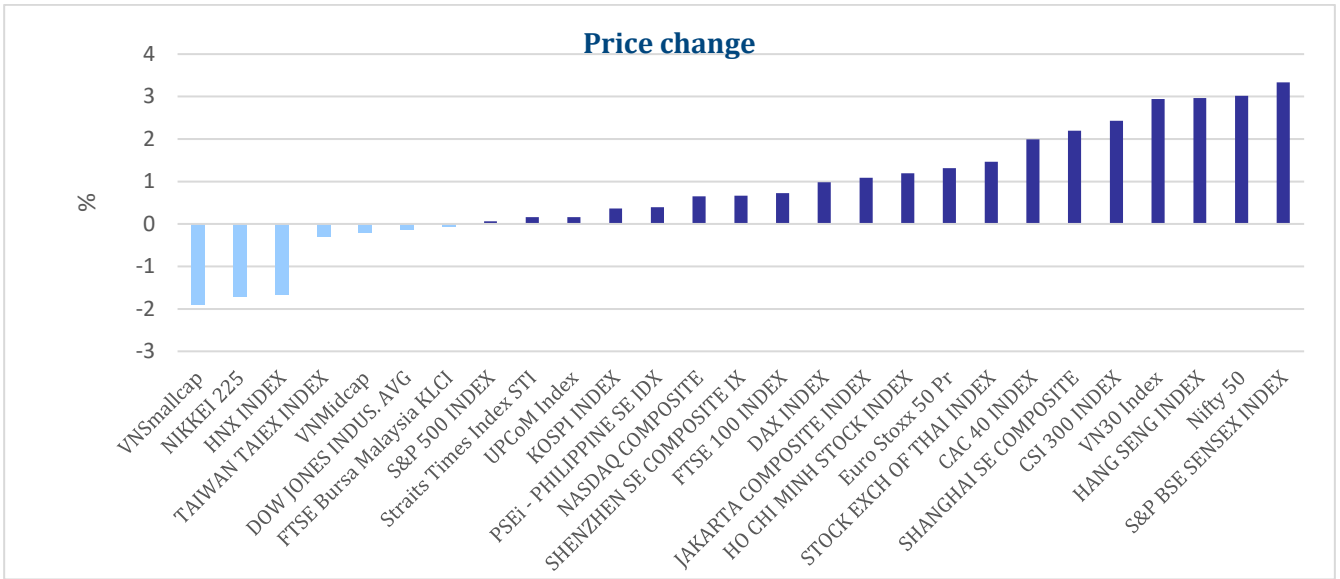
**GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI**

Trên HOSE bán ròng 50.89 tỷ đồng còn trên HNX mua ròng 753.26 triệu đồng.

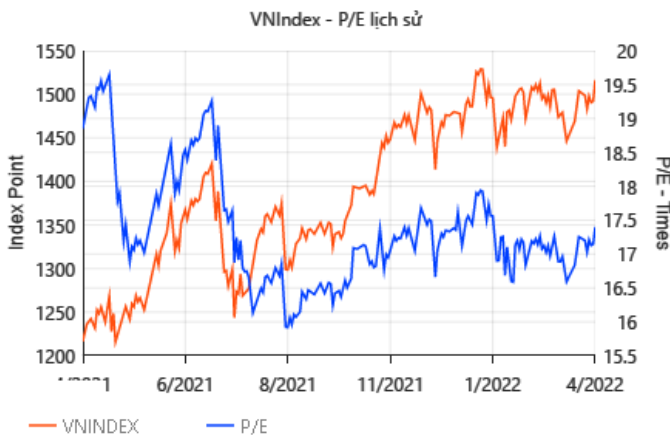
Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
VNM	193.20	HPG	159.50
DGC	178.13	VHM	108.60
VRE	35.92	E1VFN30	76.63
KDH	35.67	HPX	28.00
DXG	34.06	PHR	22.60



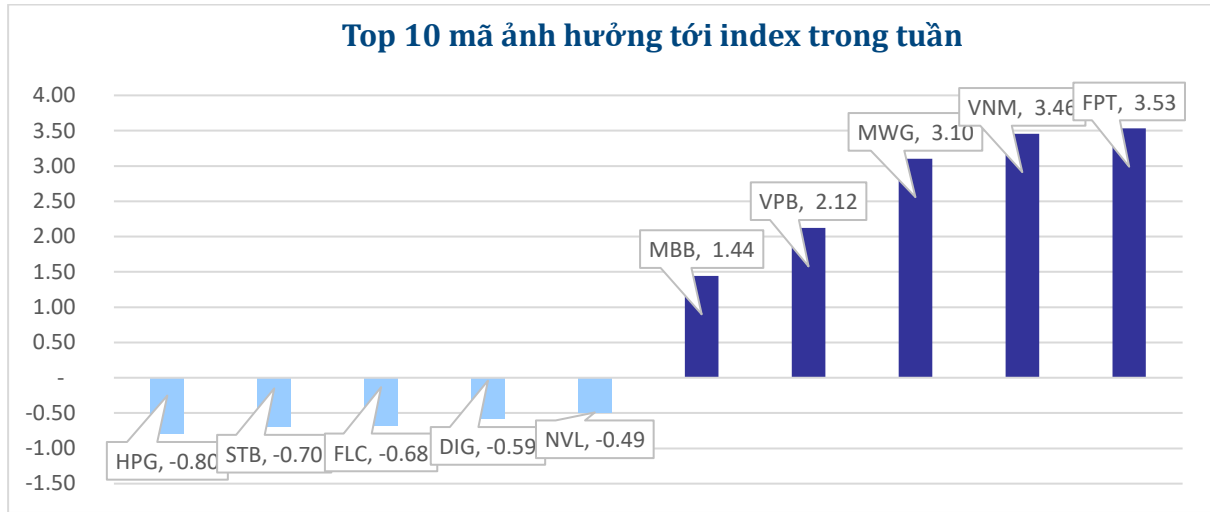
**BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN**



**ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)**

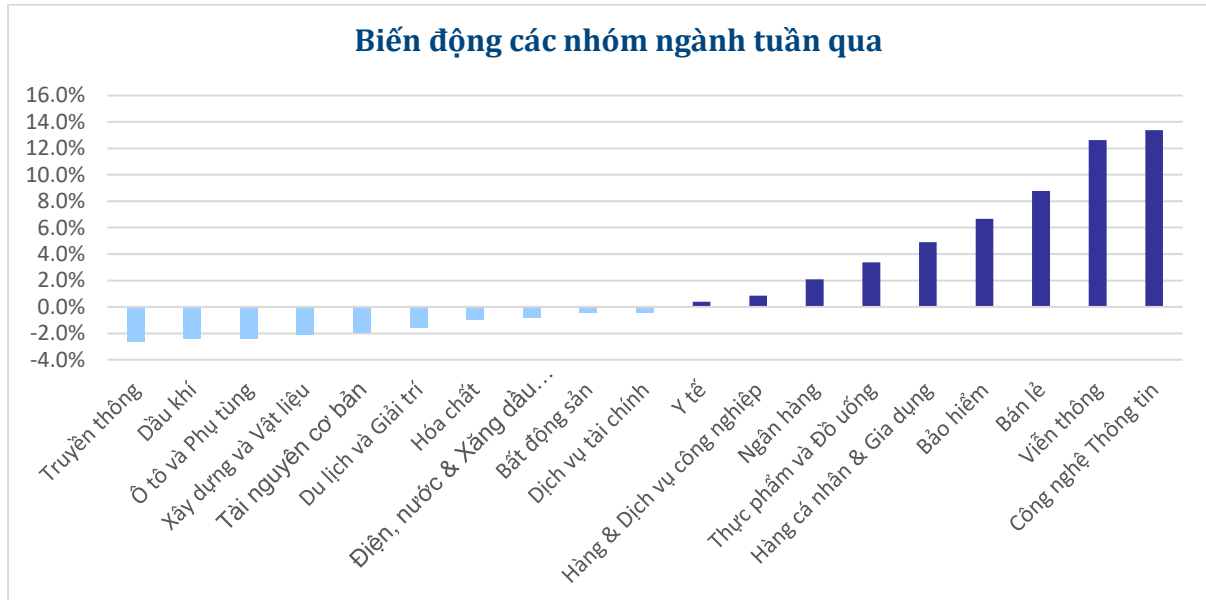


**CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA**



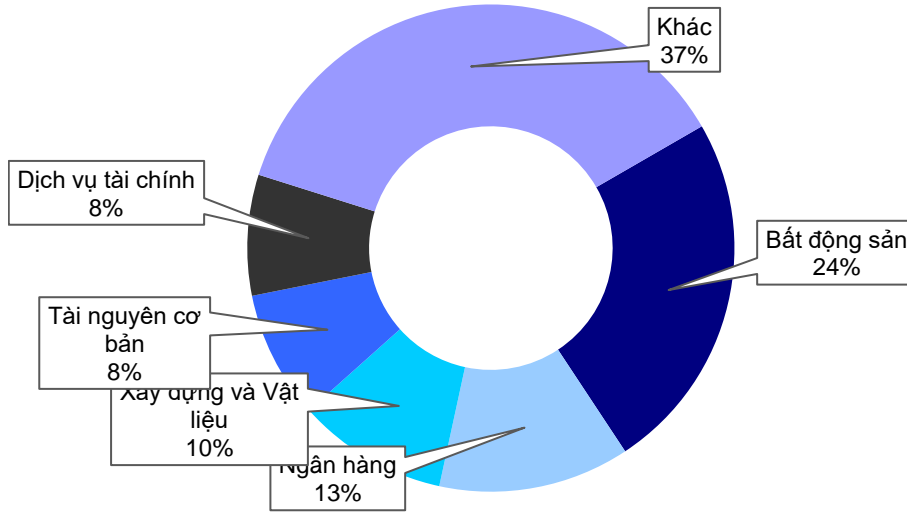
Top KLGD (triệu cp/phiên)		Top GTGD (tỷ đồng/phiên)		Độ biến khối lượng (KLtuan/KL3thang) đv: lần		Top tăng điểm với thanh khoản cao		Top giảm điểm với thanh khoản cao	
HQC	35.3	HPG	822.1	MIG	3.95x	VC9	41.2%	DQC	-14.8%
HAG	27.7	DGC	672.7	HUB	3.91x	PET	22.3%	HPX	-5.6%
FLC	26.7	DXG	657.1	VC9	3.87x	PXL	21.7%	HUT	-5.4%
ROS	19.3	NVL	576.2	LHC	3.01x	DGC	19.0%	VC3	-4.5%
ITA	18.1	GEX	542.8	VTP	2.92x	LHC	18.5%	EVG	-4.4%

**NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN**





**Đóng góp thanh khoản trong tuần**

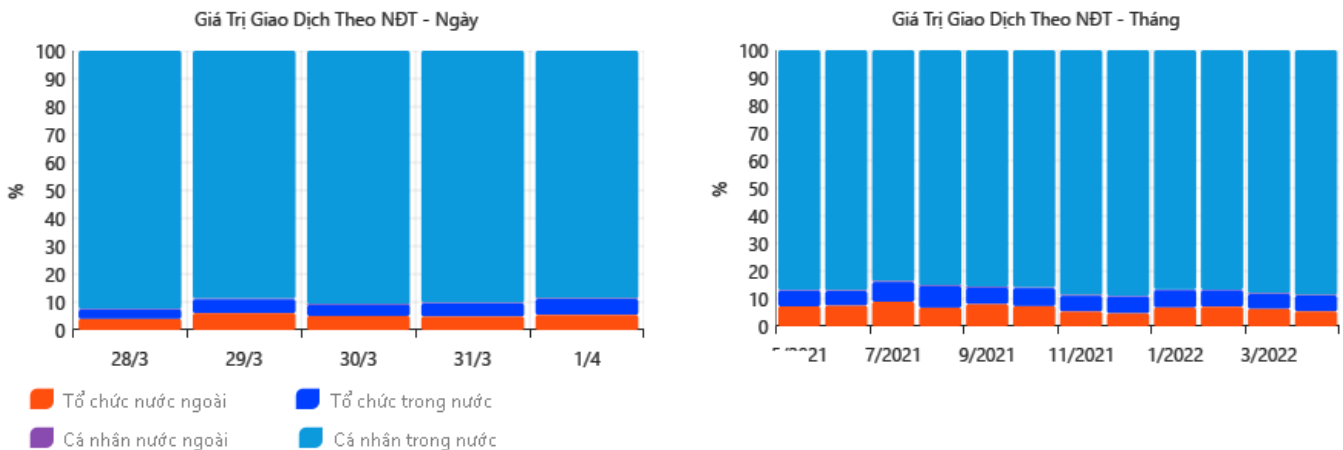


**DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG**

**GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ**

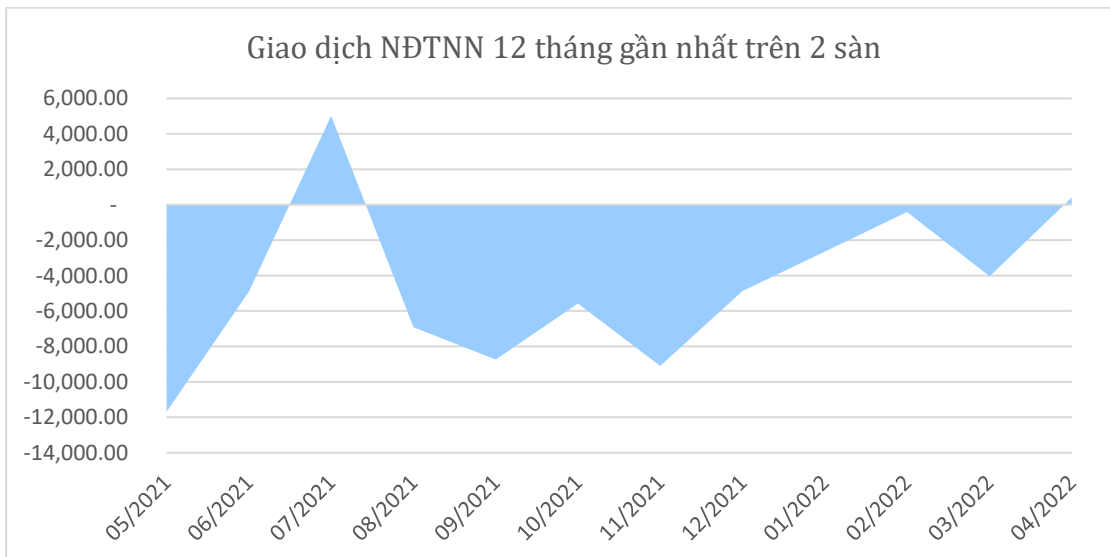
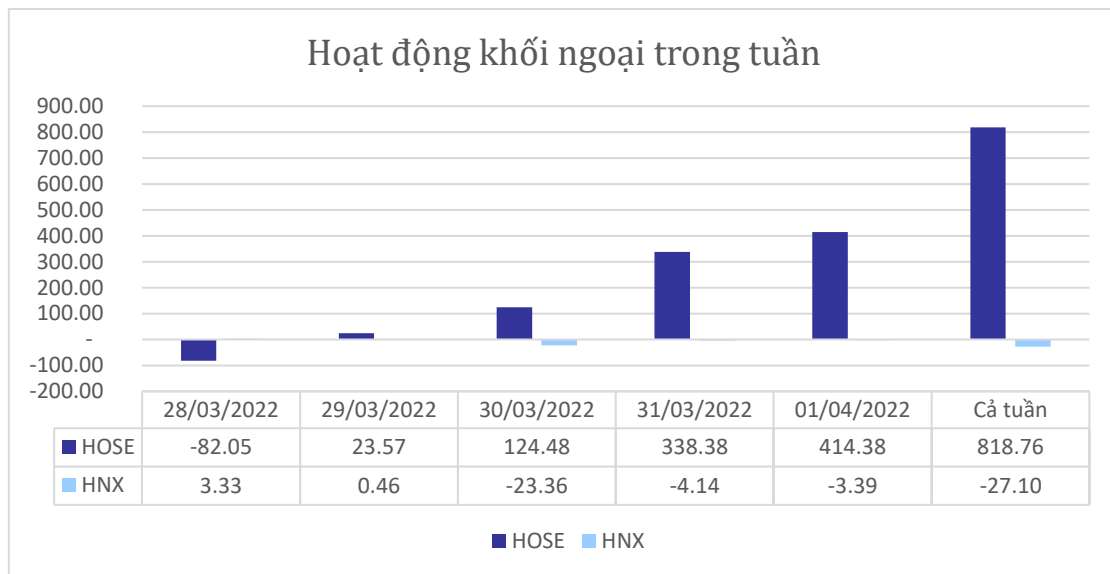
Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
HPG	-1.51%	6,999.6	DGC	1.33%	1,959.8
DIG	-4.51%	6,956.3	HPG	-1.51%	1,544.8
NKG	-3.90%	6,099.4	MWG	12.31%	1,215.9
DXG	0.00%	5,902.2	VNM	8.64%	1,057.9
VPB	5.03%	5,610.0	VHM	0.40%	1,030.3

**Tỷ trọng giao dịch**



**KHỐI NGOẠI**

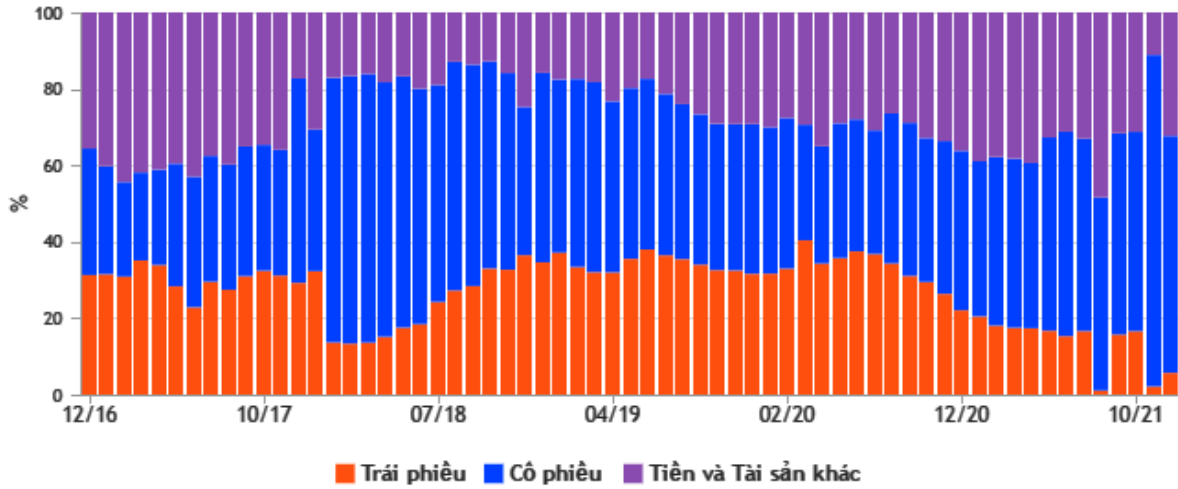
Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
DGC	1.33%	760.57	HPG	-1.51%	380.21
VNM	8.64%	376.71	VNM	8.64%	255.65
EIB	1.09%	145.68	VIC	1.36%	117.75
VRE	4.13%	118.56	MSN	0.07%	95.23
DXG	0.00%	108.13	E1VFN30	2.78%	95.21



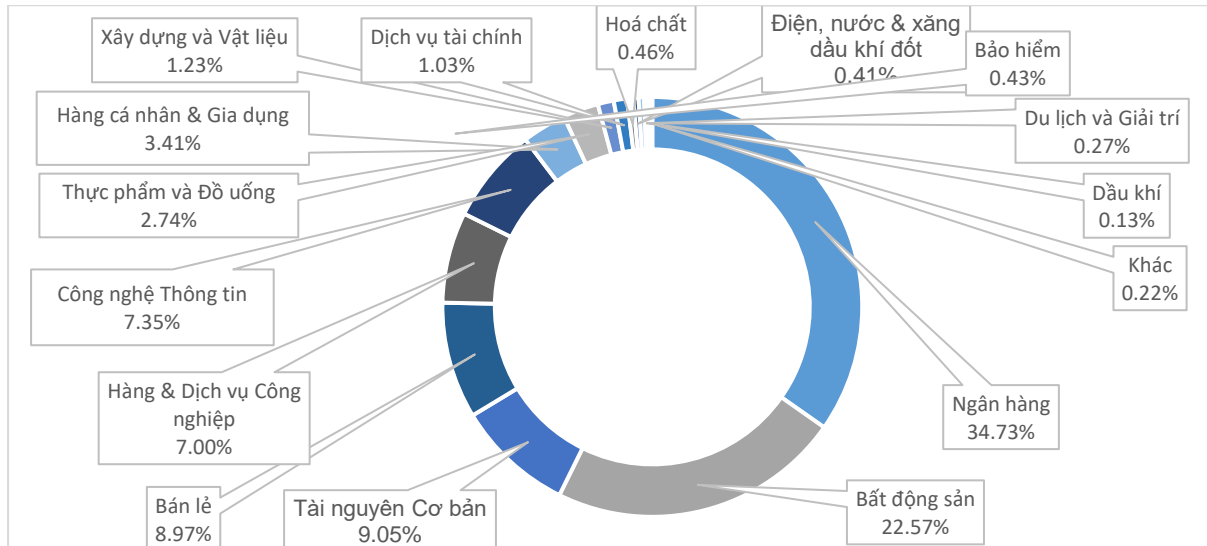


**TỔ CHỨC (do finrpo platform theo dõi)**

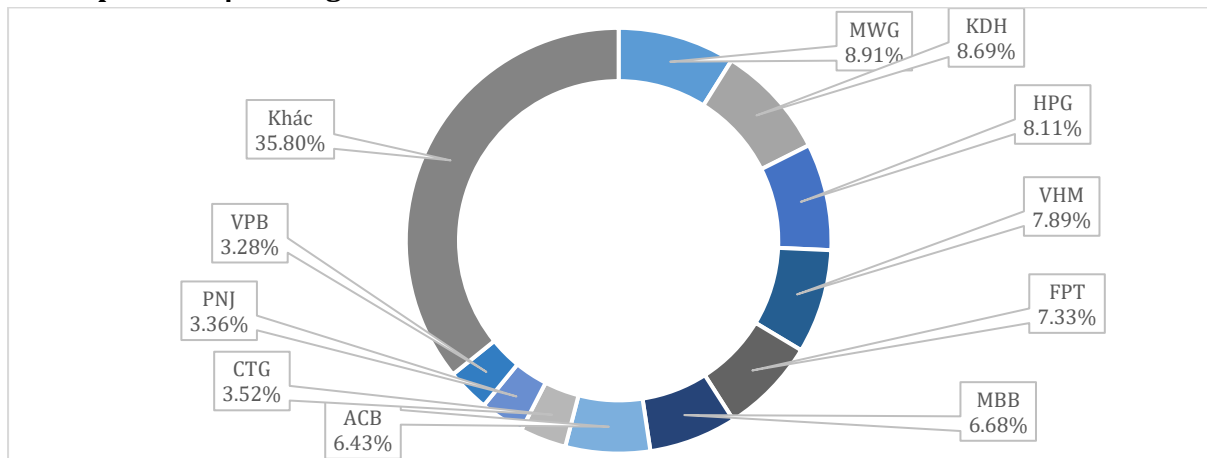
**Phân bổ tài sản**



**Phân bổ các khoản đầu tư theo ngành**



**Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất**



**LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI**

MÃ CK	SÀN	NỘI DUNG SỰ KIẾN	NGÀY GD KHQ	NGÀY ĐK CC	NGÀY THỰC HIỆN
PDT	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
HGR	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
BUD	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
BXT	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
HAW	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
HAB	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
TS5	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
HGA	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
VHI	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
BPW	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
HGC	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
GQN	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
GTK	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
BLU	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
API	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 2 năm 2022	04/04/22	05/04/22	04/04/22
DNB	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
CT5	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
QPH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	04/04/22	04/04/22	04/04/22
DX2	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
DKH	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
NNQ	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
MXC	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
BRR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	04/04/22	05/04/22	04/04/22
HNE	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
IPH	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
HUX	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
HTK	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	04/04/22	04/04/22	04/04/22
HHP	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	04/04/22	05/04/22	04/04/22
MWG	HSX	Giao dịch 9.306.970 cp niêm yết bổ sung (chia 4 đợt)			04/04/22
DSP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	04/04/22	05/04/22	04/04/22
ROS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	04/04/22	05/04/22	04/04/22
SCS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	04/04/22	05/04/22	29/04/22
NT2	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 (1.000 đ/cp)	04/04/22	05/04/22	18/04/22
API	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022	04/04/22	05/04/22	04/04/22
KLM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	04/04/22	05/04/22	04/04/22
CCM	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trả cổ tức bằng tiền mặt (2.000đ/cp)	04/04/22	05/04/22	27/05/22
WSS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	04/04/22	05/04/22	04/04/22
BCG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	04/04/22	05/04/22	06/05/22
ANT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	04/04/22	05/04/22	04/04/22
TAG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	04/04/22	05/04/22	04/04/22



MÃ CK	SÀN	NỘI DUNG SỰ KIỆN	NGÀY GD KHQ	NGÀY ĐK CC	NGÀY THỰC HIỆN
THS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	04/04/22	05/04/22	15/04/22
BCA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	04/04/22	05/04/22	04/04/22
X26	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	04/04/22	05/04/22	04/04/22
KOS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	04/04/22	05/04/22	04/04/22
FID	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	04/04/22	05/04/22	04/04/22
CKD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	04/04/22	05/04/22	04/04/22
BTD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	04/04/22	05/04/22	04/04/22
PTS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
MAS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
BID	HSX	Giao dịch 1.036.505.776 cp niêm yết bổ sung			05/04/22
NAW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
CRE	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
VRE	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
LYF	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
BKC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
SAP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
HLS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
TL4	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
VFR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
DBC	HSX	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 1:1)	05/04/22	06/04/22	05/04/22
LPB	HSX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu (tỷ lệ 100 : 21.395)	05/04/22	06/04/22	05/04/22
DTL	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
VLG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
DAR	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
NTH	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	05/04/22	06/04/22	22/04/22
QST	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.200 đ/cp)	05/04/22	06/04/22	15/04/22
BMP	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
CIP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
RDP	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	07/05/22
MCC	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trả cổ tức bằng tiền mặt (350 đ/cp)	05/04/22	06/04/22	22/04/22
SHC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	05/04/22	06/04/22	05/04/22
IDJ	HNX	Giao dịch đầu tiên 1.630.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung			06/04/22
NAB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	06/04/22	07/04/22	06/04/22
HLE	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	06/04/22	07/04/22	06/04/22
DX2	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	06/04/22	07/04/22	06/04/22
BWA	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trả cổ tức bằng tiền mặt (450đ/cp)	06/04/22	07/04/22	12/04/22
SRT	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2022	06/04/22	07/04/22	06/04/22
LDP	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	06/04/22	07/04/22	06/04/22
VIC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	06/04/22	07/04/22	06/04/22
CKA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	06/04/22	07/04/22	06/04/22
PRT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	06/04/22	07/04/22	06/04/22

MÃ CK	SÀN	NỘI DUNG SỰ KIỆN	NGÀY GD KHQ	NGÀY ĐK CC	NGÀY THỰC HIỆN
PIV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	07/04/22	08/04/22	07/04/22
PTE	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	07/04/22	08/04/22	07/04/22
MHL	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	07/04/22	08/04/22	07/04/22
HTM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	07/04/22	08/04/22	07/04/22
MDF	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	07/04/22	08/04/22	07/04/22
TNH	HSX	Giao dịch 10.374.998 cp niêm yết bổ sung		30/03/22	07/04/22
HC3	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	07/04/22	08/04/22	07/04/22
VC5	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	07/04/22	08/04/22	07/04/22
CTI	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	07/04/22	08/04/22	07/04/22
MLS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	07/04/22	08/04/22	07/04/22
CAG	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	07/04/22	08/04/22	07/04/22
GVT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	07/04/22	08/04/22	07/04/22
PND	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	07/04/22	08/04/22	07/04/22
MTL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	07/04/22	08/04/22	07/04/22
VHM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	07/04/22	08/04/22	07/04/22
PNT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	07/04/22	08/04/22	07/04/22
BOT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	08/04/22	12/04/22	08/04/22
AVC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	08/04/22	12/04/22	08/04/22
SDT	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trả cổ tức bằng tiền mặt (400 đ/cp)	08/04/22	12/04/22	29/12/22
QHD	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	08/04/22	12/04/22	08/04/22
ALV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	08/04/22	12/04/22	08/04/22
SAV	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022			08/04/22
HCD	HSX	Giao dịch 4.589.802 cp niêm yết bổ sung			08/04/22
SFI	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022			08/04/22
SWC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	08/04/22	12/04/22	08/04/22
VTX	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	08/04/22	12/04/22	08/04/22
HTV	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	08/04/22	12/04/22	12/05/22
DHP	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	08/04/22	12/04/22	08/04/22
VE1	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	08/04/22	12/04/22	08/04/22
TTB	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	08/04/22	12/04/22	08/04/22
L12	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	08/04/22	12/04/22	08/04/22
HSA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	08/04/22	12/04/22	08/04/22
STG	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2022	08/04/22	12/04/22	12/05/22
BMG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	08/04/22	12/04/22	08/04/22
CRC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022			09/04/22
ASM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022			09/04/22
HAX	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2022			09/04/22



**XẾP HẠNG CỔ PHIẾU**

Chỉ số tham chiếu: VN – Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Khuyến nghị	Định nghĩa
<b>Mua</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq$ 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Tích lũy</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
<b>Giảm tỷ trọng</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
<b>Bán</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

**XẾP HẠNG NGÀNH**

Chỉ số tham chiếu: VN – Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Xếp loại	Định nghĩa
<b>Vượt trội</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
<b>Kém hiệu quả</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

**KHUYẾN CÁO**

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

**GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY**

Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
<b>Võ Thế Vinh</b>	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	<a href="mailto:vinhvt@gtjas.com.vn">vinhvt@gtjas.com.vn</a>	701
<b>Đỗ Trung Nguyên</b>	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	<a href="mailto:nguyendt@gtjas.com.vn">nguyendt@gtjas.com.vn</a>	702
<b>Trần Thị Hồng Nhung</b>	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	<a href="mailto:nhungth@gtjas.com.vn">nhungth@gtjas.com.vn</a>	703
<b>Đinh Quang Đạt</b>	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	<a href="mailto:datdq@gtjas.com.vn">datdq@gtjas.com.vn</a>	222
<b>Phí Công Linh</b>	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	<a href="mailto:linhpc@gtjas.com.vn">linhpc@gtjas.com.vn</a>	704
<b>Trần Thị Diệu Khánh</b>	Trợ lý Phân tích	Biên – Phiên dịch	<a href="mailto:khanhttd@gtjas.com.vn">khanhttd@gtjas.com.vn</a>	705

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: <a href="mailto:ivs@gtjas.com.vn">ivs@gtjas.com.vn</a> Website: <a href="http://www.gtjai.com.vn">www.gtjai.com.vn</a>	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696